

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN LONG BIÊN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thu Nga

Các Hội thẩm nhân dân

- 1) Ông Ngô Thanh Xuân
- 2) Ông Bùi Trí Đức

- **Thư ký phiên Tòa:** Ông Nguyễn Tuấn Hiệp – Thư ký Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên-Thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Huê – Kiểm sát viên

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Tòa án nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội đã xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 133/HSST/2024, ngày 27 tháng 5 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 141/2024/QĐXXST-HS ngày 03 tháng 6 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 69/2024/QĐHPT-ST ngày 27/6/2024 đối với bị cáo: Họ và tên: Nguyễn Mạnh T, sinh năm 1989. HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã C, huyện T, Thành phố H. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Văn hóa 12/12. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964. Con bà: Nguyễn Thị P sinh năm 1964. Gia đình có 03 anh chị em, bị cáo là thứ hai. Vợ: Chu Thị Thùy D sinh năm 1988 (đã ly hôn). Có 02 con, lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2014. Tiền án, tiền sự: Theo danh chỉ bản số 000000476 lập ngày 10/6/2022 tại Công an quận Long Biên và lý lịch bị can thể hiện bị cáo không có tiền án, tiền sự:

Về nhân thân: Bản án số 177/HSST ngày 20/9/2023 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội xử 09 năm tù tội Lam dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 03 năm 06 tháng tội Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức. Tổng hợp hai tội là 12 năm 06 tháng tù. Hiện bị cáo Nguyễn Mạnh T đang thi hành án tại trại giam Suối Hai, huyện Ba Vì, Thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Người bị hại: Công ty Cổ phần tài chính T.V. Trụ sở: Tầng 17 tòa nhà M số 229 phố T, phường N, quận Đ, Thành phố H. Đại diện theo ủy quyền: Ông Bùi Đăng T. Ông T xin vắng mặt

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Bà Vũ Thị Phượng V, sinh năm: 1986, trú tại: Phòng 804, tòa H2 khu đô thị V, phường G, quận L, thành phố H. Bà V xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án

được tóm tắt như sau: Qua các mối quan hệ xã hội Nguyễn Mạnh T (sinh năm: 1989, nơi thường trú: Thôn Thị Nguyên, xã Cao Dương, huyện Thanh Oai, thành phố Hà Nội) có quen biết với bà Vũ Thị Phụng V (Sinh năm: 1986, trú tại: Phòng 804, tòa H2 khu đô thị Việt Hưng, phường Giang Biên, quận Long Biên, thành phố Hà Nội). Sau một thời gian quen biết vào khoảng cuối tháng 02 năm 2019 khi bà V có nhu cầu vay tiền để giải quyết công việc cá nhân nên đã đề cập nhờ T giới thiệu để vay tiền từ các tổ chức tín dụng. Do có mối quan hệ với một số người làm việc tại các tổ chức tín dụng nên T đã đồng ý và yêu cầu bà V đi mua, đăng ký thông tin chính chủ một số điện thoại mới rồi đưa cho T để sử dụng trong quá trình thẩm định hồ sơ vay. Thực hiện theo yêu cầu của T, bà V đã mua và đăng ký thông tin chính chủ số điện thoại 0339749441 sau đó đưa cho T để sử dụng. Tháng 3 năm 2019, T giới thiệu người bạn tên Trịnh Thị Thu Thủy (Sinh năm: 1988, trú tại: Số 68 tổ 3 phường Láng Thượng, quận Đống Đa, TP Hà Nội) là nhân viên của Ngân hàng SHB đã hỗ trợ bà V vay được số tiền 30.000.000 đồng (*Ba mươi triệu đồng*). Tuy nhiên, do bà V vẫn có nhu cầu vay thêm nên đã nhờ Thủy giới thiệu người bạn khác là Mai Thúy Hằng (Sinh năm: 1987, nơi cư trú: Tổ 11, phường Minh Khai, TP Hà Giang, tỉnh Hà Giang) là nhân viên của Công ty tài chính cổ phần T.V (Sau đây gọi tắt là Công ty VietCredit) để hỗ trợ bà V đăng ký mở thẻ tín dụng. Ngày 18/4/2019, theo lịch đã hẹn T đã đưa bà V tới quán cafe (Địa chỉ: Số 218 Trung Kính, phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội) để gặp Thủy và Hằng. Tại đây, T và bà V đã cùng trao đổi và cung cấp thông tin, tài liệu để Hằng tư vấn và hướng dẫn làm thủ tục ký kết Đơn đề nghị phát hành kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ vay số APPL00084032 (Sau đây gọi tắt là Hợp đồng số APPL00084032) với Công ty VietCredit. Sau đó tổng đài của Công ty VietCredit đã liên hệ đến số điện thoại 0339749441 để hỏi các câu hỏi nhằm thẩm định hồ sơ. Do lúc đó T đang giữ và sử dụng số điện thoại 0339749441 nên để qua mắt được cán bộ thẩm định, T đã sử dụng phần mềm đổi giọng trên điện thoại di động (thời gian đã lâu nên không nhớ được tên phần mềm) để trả lời các câu hỏi thẩm định của nhân viên Công ty VietCredit đưa ra. Do bà V mãi không nhận được phản hồi về khoản vay nên đã liên lạc với T để hỏi. Bình thường kết quả sẽ được Công ty VietCredit thông báo sau khoảng 2-3 ngày kể từ ngày gọi điện thẩm định hồ sơ nhưng Hợp đồng số APPL00084032 của bà V đã gần 01 tuần kể từ ngày Công ty VietCredit gọi điện thẩm định hồ sơ qua điện thoại mà vẫn chưa có thông báo gì. Vì cho rằng hồ sơ của bà V không được duyệt thẩm định nên T đã trả lời với bà V là hồ sơ đề nghị phát hành thẻ tín dụng của bà V tại Công ty VietCredit không được duyệt.

Tuy nhiên, vài ngày sau đó T nhận được tin nhắn từ tổng đài của Công ty VietCredit đến số điện thoại 0339749441 thông báo về việc khách hàng Vũ Thị Phụng V được Công ty VietCredit duyệt phát hành thẻ tín dụng với hạn mức 90.000.000 đồng. Khi nhận được thông báo này, T không thông báo cho bà V. Khoảng 03 ngày sau khi nhận được thông báo trên, T nhận được cuộc gọi của nhân viên giao hàng đến số điện thoại 0339749441 thông báo về việc giao chiếc thẻ tín dụng mang tên Vũ Thị Phụng V do Công ty VietCredit phát hành. Tuy nhiên, do T đang ở tỉnh Hà Giang nên không thể nhận ngay thẻ, khoảng 1-2 ngày sau T về Hà Nội tự đến Bureau ViettelPost Hoa Lâm (Địa chỉ: Số 66 phố Hoa Lâm, phường Đức Giang, quận Long Biên, thành phố Hà Nội) nhận chiếc thẻ tín dụng mang tên Vũ Thị Phụng V do Công ty VietCredit phát hành. Khi nhận thẻ tín dụng trên tại Bureau ViettelPost Hoa Lâm T đã cung cấp số điện thoại 0339749441 cho nhân viên bưu cục và giả mạo chữ ký, chữ viết mang tên Vũ Thị Phụng V trên biên bản nhận thẻ do Bureau ViettelPost Hoa Lâm yêu cầu. Khi nhận được thẻ tín dụng mang tên Vũ Thị Phụng V do Công ty VietCredit phát hành T đã

không thông báo cho bà V. Ngày 09/5/2019, T đã sử dụng số điện thoại 0339749441 để thao tác kích hoạt thẻ tín dụng theo tin nhắn hướng dẫn của Công ty VietCredit, thay đổi mật khẩu thẻ và trực tiếp rút số tiền mặt là 24.000.000 đồng tại cây ATM của Ngân hàng PGBank (Địa chỉ: Số 549 Nguyễn Văn Cừ, phường Gia Thụy, quận Long Biên, thành phố Hà Nội). Kể từ ngày 09/5/2019 đến ngày 24/5/2019, T đã trực tiếp hoặc nhờ một người bạn tên Nguyễn Phi Hùng (Sinh năm: 1994; Cư trú: quận Tây Hồ, thành phố Hà Nội) sử dụng thẻ tín dụng mang tên Vũ Thị Phụng V do Công ty VietCredit phát hành để rút tiền mặt tại các cây ATM trên địa bàn quận Long Biên, với tổng số tiền T đã rút ra chiếm đoạt được qua thẻ tín dụng là 90.000.000 đồng (*Chín mươi triệu đồng*). T sử dụng số tiền trên để trả nợ và tiêu sài cá nhân hết. Cùng thời điểm trên, T đã tự nguyện nộp lại vào thẻ tín dụng tổng số tiền 7.400.000 đồng vào các ngày 21/5/2019 và ngày 10/6/2019 để thẻ tín dụng này không bị Công ty VietCredit khóa lại. Ngày 24/5/2019, T đã rút ra 5.100.000 đồng để tiêu sài, nên số tiền T nộp lại vào thẻ tín dụng còn lại là 2.300.000 đồng (là khoản lãi vay theo quy định). Việc sử dụng thẻ tín dụng mang tên Vũ Thị Phụng V do Công ty VietCredit phát hành để rút tiền như trên là do T tự ý thực hiện Công ty VietCredit và bà V hoàn T không biết và không cho phép T thực hiện.

Vật chứng tạm giữ: 01 (một) Đơn đề nghị phát hành kèm hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ vay số APPL00084032 ngày 18/4/2019 của khách hàng Vũ Thị Phụng V với Công ty VietCredit (Lưu trong hồ sơ vụ án).

Tại bản cáo trạng số 137/CT-VKS ngày 21 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên đã truy tố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 2 điều 174 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa sơ thẩm

Bị cáo Nguyễn Mạnh T khai nhận hành vi mà bị cáo đã thực hiện như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát đã truy tố.

Bị cáo đồng ý bồi thường trả cho Công ty VietCredit tổng số tiền là 90.000.000đ

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên sau khi tóm tắt nội dung sự việc, đánh giá lời khai của bị cáo và các tài liệu có trong hồ sơ vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo; trình bày lời luận tội và đề nghị như sau:

Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 điều 174, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật hình sự: Xử phạt Nguyễn Mạnh T từ 3 năm đến 3 năm 6 tháng tù. Tổng hợp với bản án số 177 ngày 20/9/2023 của Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân. Buộc bị cáo phải chấp hành 02 bản án là 15 năm 6 tháng đến 16 năm.

Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường trả cho Công ty VietCredit 90.000.000 đồng.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo T sau khi nghe quan điểm luận tội của Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, bị cáo thừa nhận có tội và thừa nhận đã có hành vi giả mạo giọng nói của chị V và chữ ký của chị V để nhận thẻ tín dụng mang tên chị V để rút tiền của Công ty VietCredit là sai, vi phạm pháp luật. Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận. Lời nói cuối cùng của bị cáo: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên, Thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án thấy có đủ cơ sở kết luận: Từ ngày 09/5/2019 đến ngày 24/5/2019, tại địa bàn quận Long Biên, Thành phố Hà Nội bị cáo Nguyễn Mạnh T có hành vi lừa đảo chiếm đoạt số tiền 90.000.000 đ (*Chín mươi triệu đồng*) của Công ty tài chính cổ phần T.V. Hành vi phạm tội lần này của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 174 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã cố ý xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được Bộ luật hình sự bảo vệ và gây mất trật tự trị an xã hội. Viện kiểm sát nhân dân quận Long Biên truy tố bị cáo về tội “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, theo khoản 2 Điều 174 là hoàn T đúng người, đúng tội.

[3]. Về nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tại bản án số 177/HSST ngày 20/9/2023 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội xử bị cáo 09 năm tù tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 03 năm 06 tháng tội Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức. Tổng hợp hai tội là 12 năm 06 tháng tù. Do vậy bị cáo buộc phải chấp hành hình phạt của cả bản án năm 2023 theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[4]. Về áp dụng hình phạt đối với bị cáo: Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự đã viện dẫn nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục đối với bị cáo.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo thu nhập không ổn định, do vậy thấy không cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Về dân sự: Đại diện Công ty tài chính cổ phần T.V đề nghị Nguyễn Mạnh T bồi thường thiệt hại số tiền là 167.765.524 đồng. Trong đó, số tiền T đã chiếm đoạt từ thẻ tín dụng do Công ty VietCredit phát hành là 90.000.000 đồng và 77.787.832 đồng là nợ lãi quá hạn phát sinh. Hiện Nguyễn Mạnh T chưa bồi thường cho Công ty tài chính cổ phần T.V. Đối với số tiền 90.000.000 đồng là tiền bị cáo đã rút tại các cây ATM nên buộc bị cáo phải bồi thường trả cho Công ty tài chính cổ phần T.V. Đối với yêu cầu đòi 77.787.832 đồng là nợ lãi quá hạn phát sinh, HĐXX nhận thấy: Đối với các tội như lừa đảo, lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản thì định lượng số tiền chiếm đoạt là để xác

định trên giá trị thực tế bị chiếm đoạt. Pháp luật không quy định và trong thực tiễn xét xử thì cũng không được tính lãi trên số tiền chiếm đoạt. Tại văn bản ngày 13/6/2024 đại diện theo ủy quyền phải bồi thường số tiền đã chiếm đoạt và rút yêu cầu đòi tiền lãi, do vậy HSDXX không xem xét giải quyết.

[6]. Xử lý vật chứng: Không

[7]. Các vấn đề khác:

Đối với hành vi rút tiền mặt từ thẻ tín dụng mang tên Vũ Thị Phượng V do Công ty VietCredit phát hành của Nguyễn Phi Hùng thực hiện là do Nguyễn Mạnh T nhờ khi bận không ra cây ATM rút tiền được. Số điện thoại 0862341082 của Hùng sử dụng là do T cung cấp và đăng ký thông tin chủ thuê bao là Nguyễn Mạnh T từ ngày 01/10/2019. T khai chỉ biết Hùng tên đầy đủ là Nguyễn Phi Hùng (SN: 1994 nhà tại Tây Hồ) nên Cơ quan điều tra không xác định được nhân thân lai lịch của Hùng. Từ lời khai của T thể hiện Hùng hoàn T không biết, không liên quan và không được hưởng lợi ích gì từ hành vi phạm tội của T nên Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên không có căn cứ để xử lý.

Đối với hành vi của Trịnh Thị Thu Thủy và Mai Thúy Hằng, tại Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên, Thủy và Hằng khai không biết, không liên quan và không được hưởng lợi ích gì từ hành vi phạm tội của Nguyễn Mạnh T như trên nên Cơ quan CSĐT – Công an quận Long Biên không đề cập vấn đề xử lý.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm, những người tham gia tố tụng có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Mạnh T phạm tội: “ Lừa đảo chiếm đoạt tài sản ”.

1. Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 174; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 và Điều 56 của Bộ luật hình sự. Áp dụng các điều 135, 299, 326, 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 357 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBT.VQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Luật Thi hành án.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Mạnh T 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp với bản án số 177/HSST ngày 20/9/2023 Tòa án nhân dân quận Thanh Xuân, Hà Nội xử bị cáo 09 năm tù tội Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản và 03 năm 06 tháng tội Làm giả con dấu tài liệu của cơ quan tổ chức. Tổng hợp hai tội là 12 năm 06 tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo Nguyễn Mạnh T phải chấp hành hình phạt của 2 bản án là 16 (mười sáu) năm. Thời hạn tù tính từ ngày 30/4/2023.

2. Về dân sự: Buộc bị cáo phải bồi thường trả Công ty tài chính cổ phần T.V 90.000.000 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Về xử lý vật chứng: Không

4. Các vấn đề khác: Không

5. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 4.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Người tham gia tố tụng;
- VKS quận Long Biên;
- Công an quận Long Biên
- TAND Thành phố Hà Nội,
- VKSND TP Hà Nội;
- Phòng quản lý hồ sơ nghiệp vụ Công An Thành phố Hà Nội;
- Thi hành án dân sự quận Long Biên
- Bộ tư pháp
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Hoàng Thị Thu Nga

